

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 03 tháng 7 năm 2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Dương

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2020/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nguyệt T (Đ), sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 103B, đường K, khóm , phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 103B, đường K, khóm , phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Chị Lê Thị Nguyệt T trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu chị T và anh H đến với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau năm 2003. Sau khi kết hôn anh H làm tài xế cho Công ty sáng đi chiều về nhà, còn chị làm nail.

Do điều kiện vợ chồng mỗi người một công việc, anh H không chu cấp cho vợ con. Từ đó, vợ chồng luôn xảy ra bất hòa, dẫn đến không tôn trọng lẫn nhau. Trước tết anh H tự ra ở riêng và hiện tại đã không sống chung khoảng 06 tháng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu xin được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 người con chung tên Nông Anh K, sinh ngày 01/10/2002 và Nông Anh T, sinh ngày 01/10/2014. Khi ly hôn, chị T yêu cầu

nuôi hai con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa chị xác định không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Chị và anh H không có nợ và không ai nợ lại anh chị.

** Anh Nông Văn H trình bày tại biên bản hòa giải như sau:*

- Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Theo anh H, do điều kiện công việc của anh là tài xế nên từ khi dịch bệnh Covid anh H không còn ở chung với vợ con. Nay anh cho rằng giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không phải mâu thuẫn lớn nên anh yêu cầu Tòa án hàn gắn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị T có 02 người con chung tên Nông Anh K, sinh năm 2002 và Nông Anh T, sinh năm 2014. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho chị T nuôi, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Anh và chị T không có nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt căn cứ Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị T tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh H. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị, thì chị cũng không về chung sống với anh H. Anh H có trình bày không đồng ý ly hôn với chị T nhưng anh H không có mặt tại phiên tòa chứng tỏ anh H không muốn hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không cùng ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị Lê Thị Nguyệt T về việc xin ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có 02 người con chung tên Nông Anh K, sinh năm 2002 và Nông Anh T, sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi hai con chung, anh H đồng ý. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị T giao 02 cháu cho chị T nuôi; không yêu cầu cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Vợ, chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Anh, chị xác định không có nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 27, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Nguyệt T về việc xin ly hôn với anh Nông Văn H.

- Về con chung: Giao cháu tên Nông Anh K, sinh ngày 01/10/2002 và cháu Nông Anh T, sinh ngày 01/10/2014 cho chị T nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị T phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 27/4/2020 chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001685 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, riêng anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- UBND phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

Nguyễn Thị Thắm

